

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 9097 /UBND-KT

V/v xin hỗ trợ kinh phí giống
cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại
do thiên tai gây ra trên địa bàn
tỉnh Bình Định cuối năm 2022
và năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng thiệt hại do thiên tai dịch bệnh; theo đó, tỉnh Bình Định là địa phương chưa tự cân đối được ngân sách nên được NSTW hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ NSNN;

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị liên quan (có xác nhận của KBNN), UBND tỉnh Bình Định kính trình Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ kinh phí giống cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh cuối năm 2022 và năm 2023 như sau:

- Thời điểm xác định thiệt hại: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh xác nhận, gồm: (1) đợt tháng 10/2022, (2) đợt tháng 11-12/2022, (3) đợt tháng 01/2023 và (4) đợt tháng 5/2023 (có Báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh kèm theo).

- Kinh phí giống cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh năm 2023 là **3.411.992.280 đồng**.

- Căn cứ tại Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% mức chi theo quy định với số tiền là **2.388.394.596 đồng** (3.411.992.280 đồng x 70%). Do đó, đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ phần kinh phí còn lại theo quy định là **2.388.394.596 đồng** (Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài chính hỗ trợ cho ngân sách địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN - BTC;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, NNPTNT;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC CHI HỖ TRỢ GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

DVT: đồng

Stt	Nội dung	Tổng hợp thiệt hại								Tổng kinh phí thực chi	Nguồn kinh phí được hỗ trợ theo quy định			Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đợt này
		Diện tích cây trồng thiệt hại						Số gia súc, gia cầm thiệt hại			Tổng số	Phần ngân sách trung ương đảm bảo (70%)	Phần ngân sách địa phương	
		Diện tích thiệt hại hơn 70%				Diện tích thiệt hại từ 30-70%		Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi (con)	Dê, cừu (con)					
		Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)	Ngô và rau màu (ha)	Cây công nghiệp (ha)	Lúa thuần (ha)	Lúa lai (ha)							
	Mức hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Đối với cây trồng: đồng/ha, đối với vật nuôi: đồng/con)	2.000.000	3.000.000	2.000.000	4.000.000	1.000.000	1.500.000	5.000.000	1.000.000					
	Kinh phí NSNN hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP của Chính phủ	1.540,049	48,331	2,419	0,944	160,036	2,834	2	4	3.411.992.280	3.411.992.280	2.388.394.596	1.023.597.684	2.388.394.596
1	Quy Nhơn	128,786	34,696			19,855	2,834			385.766.000	385.766.000	270.036.200	115.729.800	270.036.200
2	Tuy Phước	305,070								610.140.000	610.140.000	427.098.000	183.042.000	427.098.000
3	Phù Mỹ	603,904								1.207.808.000	1.207.808.000	845.465.600	362.342.400	845.465.600
4	Hoài Nhơn	488,919		2,419	0,944	140,181				1.126.632.280	1.126.632.280	788.642.596	337.989.684	788.642.596
5	Vĩnh Thạnh							2	4	14.000.000	14.000.000	9.800.000	4.200.000	9.800.000
6	An Lão	13,371	13,635							67.646.000	67.646.000	47.352.200	20.293.800	47.352.200

PHỤ LỤC 02

CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC CHI HỖ TRỢ GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 02/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH THEO TỪNG ĐỢT

(Kèm theo Văn bản số /UBND-KT ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

DVT: đồng

STT	Địa phương	Tổng số tiền hỗ trợ	Trong đó		Ghi chú
			Cây trồng	Vật nuôi	
	T10/2022	14.000.000	0	14.000.000	
1	Vĩnh Thạnh	14.000.000		14.000.000	
	T11,12/2022 - 01/2023	2.314.530.280	2.314.530.280	0	
1	Hoài Nhơn	1.126.632.280	1.126.632.280		
2	Phù Mỹ	1.187.898.000	1.187.898.000		
	T01/2023	1.063.552.000	1.063.552.000	0	
1	An Lão	67.646.000	67.646.000		
2	Quy Nhơn	385.766.000	385.766.000		
3	Tuy Phước	610.140.000	610.140.000		
	T05/2023	19.910.000	19.910.000	0	
1	Phù Mỹ	19.910.000	19.910.000		
Tổng cộng		3.411.992.280	3.397.992.280	14.000.000	